

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 02/2007/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thái Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến ngư**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về công tác khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thủy sản tại Tờ trình số 07/TTr-STS ngày 12 tháng 02 năm 2007,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến ngư” của tỉnh.

**Điều 2:** Giao cho Sở Thủy sản chủ trì, phối hợp với các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn bằng văn bản liên ngành, theo dõi, kiểm tra, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến ngư.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 17/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2002 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng vốn khuyến ngư.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Thủy sản, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khơ bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Việt**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**  
**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ KHUYẾN NGƯ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2007 của UBND tỉnh Thái Bình)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1:** Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí, sự nghiệp kinh tế do ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện các hoạt động khuyến ngư gồm: Nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến thủy sản.

**Điều 2:** Đối tượng được Nhà nước hỗ trợ kinh phí khuyến ngư:

Nông dân, ngư dân, hộ gia đình, đơn vị, tổ chức, chủ trang trại, gia trại, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phát triển thủy sản.

**Điều 3:** Mục tiêu của công tác khuyến ngư:

1. Nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức, kỹ năng về khoa học kỹ thuật, quản lý, kinh doanh cho người sản xuất thủy sản;
2. Góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển sản xuất theo hướng bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn;
3. Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia khuyến ngư để phát triển kinh tế thủy sản.

## Chương II

### NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NGƯ

**Điều 4:** Nguyên tắc hoạt động khuyến ngư:

1. Hoạt động khuyến ngư xuất phát từ nhu cầu của người sản xuất và yêu cầu phát triển thủy sản;
2. Tạo ra mối liên kết chặt chẽ giữa nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp với nhà sản xuất, người sản xuất với nhau;
3. Khuyến khích các thành phần kinh tế, cá nhân tham gia, nhằm xã hội hoá các hoạt động khuyến ngư;
4. Các hoạt động khuyến ngư phải dân chủ, công khai có sự tham gia tự nguyện của người sản xuất;
5. Phải phù hợp với chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn, ưu tiên cho vùng sản xuất hàng hoá tập trung và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

**Điều 5:** Nội dung hỗ trợ kinh phí khuyến ngư:

*1. Công tác thông tin tuyên truyền:*

a) Tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, những tiến bộ về khoa học, công nghệ, thông tin thị trường giá cả, phổ biến điển hình tiên tiến trong sản xuất, quản lý, kinh doanh, phát triển thủy sản;

b) Xuất bản, hướng dẫn và cung cấp thông tin đến người sản xuất qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm và các hình thức thông tin, tuyên truyền khác.

*2. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo:*

a) Bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng, quản lý kinh tế trong lĩnh vực thủy sản;

b) Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động khuyến ngư;

c) Tổ chức, khảo sát, học tập, hội thảo, hội thi, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước về phát triển thủy sản.

*3. Xây dựng mô hình và chuyển giao khoa học công nghệ:*

a) Xây dựng các mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của người sản xuất;

b) Xây dựng các mô hình công nghệ cao trong lĩnh vực thủy sản;

c) Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ từ các mô hình trình diễn có hiệu quả để nhân ra diện rộng.

#### 4. Tư vấn và dịch vụ thủy sản:

a) Tư vấn, hỗ trợ chính sách, pháp luật về: Đất đai, thị trường, khoa học công nghệ, áp dụng kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất, quản lý, kinh doanh về phát triển thủy sản;

b) Dịch vụ trong các lĩnh vực: Pháp luật, tập huấn, đào tạo, cung cấp thông tin, chuyển giao khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, thị trường, giá cả, đầu tư, tín dụng, xây dựng dự án, cung ứng vật tư kỹ thuật, thiết bị và các hoạt động khác có liên quan đến thủy sản theo quy định của pháp luật;

c) Tư vấn, hỗ trợ đổi mới tổ chức, cải tiến quản lý, hợp lý hoá sản xuất, hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp thủy sản;

d) Tư vấn, hỗ trợ phát triển, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch chế biến thủy sản.

**Điều 6:** Các định mức chi cụ thể thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLBTC-BNN&PTNT-BTS ngày 06/4/2006 do các Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Thủy sản đã ban hành.

### Chương III

## NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NGƯ

**Điều 7:** Nguồn kinh phí hoạt động khuyến ngư:

1. Từ ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp theo dự toán ngân sách hàng năm được duyệt theo Luật Ngân sách nhà nước;

2. Từ nguồn thực hiện các hợp đồng với tổ chức khuyến ngư Trung ương;

3. Từ nguồn thu thực hiện các hợp đồng dịch vụ khuyến ngư với người sản xuất;

4. Nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

5. Từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 8:** Lập, phân bổ vốn khuyến ngư:

1. Căn cứ yêu cầu phát triển thủy sản, năm kế hoạch, các địa phương, đơn vị phải lập dự án, dự toán khuyến ngư vào quý III hàng năm gửi về Sở Thủy sản. Sở

Thủy sản tổng hợp gửi Sở Tài chính để lập và bố trí trong dự toán ngân sách, báo cáo UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành

2. Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Sở Thủy sản lập phương án phân bổ kinh phí khuyến ngư cho các huyện, thành phố và các đơn vị trên địa bàn, thống nhất với Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định.

## Chương IV QUẢN LÝ VỐN KHUYẾN NGƯ

### **Điều 9:** Quản lý vốn khuyến ngư:

1. Kinh phí khuyến ngư thuộc ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố do UBND tỉnh, huyện, thành phố quản lý và tổ chức thực hiện:

- Nội dung và dự toán chi cho khuyến ngư hàng năm của địa phương do Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Việc thực hiện chi, thanh toán kinh phí khuyến ngư căn cứ vào chương trình và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Sở Thủy sản xây dựng chương trình đề án, dự án khuyến ngư ngắn hạn, dài hạn trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Đối với các đề án, dự án khuyến ngư mang tính thời vụ sản xuất, Sở Thủy sản phải bố trí vào dự án sản xuất, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, thành phố xây dựng các chương trình đề án, dự án khuyến ngư ngắn hạn, trình UBND huyện, thành phố phê duyệt.

### **Điều 10:** Cấp phát, nghiệm thu, thanh quyết toán vốn khuyến ngư:

1. Sau khi có đầy đủ các thủ tục theo quy định của Nhà nước, cơ quan tài chính các cấp cho tạm ứng kinh phí của từng hạng mục khuyến ngư từ nguồn ngân sách của cấp mình, theo tiến độ thực hiện và cấp đủ vốn khi có đầy đủ các thủ tục thanh toán theo quy định hiện hành của Nhà nước;

2. Đối với những chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn khuyến ngư của tỉnh thực hiện tại các huyện, thành phố, Sở Tài chính sẽ thực hiện cấp kinh phí bổ sung có mục tiêu qua cân đối ngân sách huyện, thành phố khi dự án có đủ các thủ tục và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; UBND huyện, thành phố có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và đảm bảo đúng quy định của Nhà nước;

3. Sau khi các nội dung của đề án, dự án khuyến ngư đã hoàn thành, Sở Thủy sản phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án sử dụng nguồn vốn khuyến ngư của cấp tỉnh do Sở Thủy sản quản lý theo quy định của Nhà nước.

3. UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán những hạng mục do huyện, thành phố thực hiện và gửi báo cáo về Sở Tài chính và Sở Thủy sản.

## Chương V TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN

**Điều 11:** Trách nhiệm của các sở, ngành:

1. Sở Thủy sản thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến ngư trong phạm vi toàn tỉnh;

2. Trên cơ sở đề nghị của Sở Thủy sản, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, bố trí kế hoạch kinh phí khuyến ngư, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hàng năm;

3. Sở Tài chính phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan thẩm định các dự án khuyến ngư; cùng với Sở Thủy sản hướng dẫn trình tự giải ngân, quyết toán theo quy định hiện hành và đảm bảo đúng tiến độ dự án.

**Điều 12:** Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, thị trấn:

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến ngư trên địa bàn với các nội dung sau:

a) Xây dựng các chương trình, dự án, đề án khuyến ngư trong phạm vi huyện, thành phố;

b) Xây dựng, chỉ đạo, thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án khuyến ngư đến từng cơ sở trong phạm vi huyện, thành phố, đảm bảo đúng quy định, tiến độ và hiệu quả;

c) Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu vốn khuyến ngư do huyện, thành phố quản lý;

d) Hàng năm, khi kết thúc năm kế hoạch, tiến hành tổng kết và báo cáo về Sở Thủy sản, Sở Tài chính kết quả hoạt động khuyến ngư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến ngư trên địa bàn do UBND huyện, thành phố giao.

**Điều 13:** Trách nhiệm thi hành:

1. Sở Thủy sản, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thành phố, các đơn vị, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ vốn khuyến ngư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy định này.

2. Các đơn vị tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến ngư phải có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, nếu sử dụng sai mục đích hoặc làm thất thoát thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo về UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Việt**